

Bản án số: 183/2023/HS-ST

Ngày: 17 – 08– 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2023/TLST-HS ngày 15/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HS ngày 03/08/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S; Giới tính: Nam, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Phan Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 10/05/2023; (Có mặt).

Bị hại:

Ông Nguyễn Năng T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

Bà Trần Hồng T; sinh năm 1982; Địa chỉ: Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Vào sáng ngày 10/5/2023, S một mình đi bộ từ quận Phú Nhuận đến quận Gò Vấp để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, S đi bộ đến Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Phường 04, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì đã mệt nên S đi bộ vào khu vực tầng hầm bãi xe để tránh nắng và tìm tài sản để lấy trộm. Tại đây, S nhìn thấy một xe máy hiệu Honda Wave RSX biển số 94R1 - 1807, màu đỏ đen có cắm sẵn chìa khóa không có người trông coi dựng bên ngoài bãi xe (dựng sát hàng rào bãi xe). Khi đó, S quyết định lấy trộm xe máy trên để bán lấy tiền tiêu xài nên đi lại nổ máy xe rồi điều khiển ra hướng cổng. Khi S vừa điều khiển xe máy biển số 94R1 - 1807 đi được một đoạn chưa ra đến cổng thì bị nhân viên bảo vệ phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Công an phường 04, quận Gò Vấp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 94R1 - 1807, số máy: HC12E - 2116066, số khung: RLHHC12308Y625700 (đã qua sử dụng).

Căn cứ có Kết luận định giá tài sản số 91/KL – HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 94R1 1807, số máy: HC12E - 2116066, số khung: RLHHC12308Y625700 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 10/5/2023 có giá 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tiến hành xác minh xe máy biển số 94R1 - 1807 do bà Trần Hồng T, sinh năm 1982, địa chỉ: thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đứng tên chủ sở hữu. Bà Trần Hồng T cho biết: Vào năm 2009, bà T có mua và đứng tên chủ sở hữu một xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 94R1 - 1807. Do thời gian mua đã lâu nên bà T không nhớ mua với giá bao nhiêu. Bà T sử dụng xe máy trên đến năm 2019 thì cho lại anh Nguyễn Năng T là em rể sử dụng. Bà T cho anh T xe máy trên nhưng chưa làm thủ tục S tên xe. Bà T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nói trên vì đã cho anh T. (BL: 36 - 40; 67 – 73)

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Năng T cho biết: Vào năm 2019, anh T được chị vợ là Trần Hồng T cho một xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 94R1 - 1807 nhưng chưa làm thủ tục S tên xe. Vào ngày 10/5/2023, anh T điều khiển xe máy nói trên đến Trường Đại học Công nghiệp để làm việc nhưng không để xe vào bãi xe mà để bên ngoài nên anh T phải tự quản lý tài sản. Sau đó chiếc xe trên bị Nguyễn Thanh S lấy trộm nhưng bị bảo vệ bắt quả tang như trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại

chiếc xe trên cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 19/07/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc xe gắn máy qua định giá có giá trị là 5.600.000 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Do đó cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở

thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Nguyễn Năng T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại chiếc xe gắn máy bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09(chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/05/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa

đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh